

Bản án số: **380/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-12-2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lý Thị Nhân.

2. Ông Đỗ Mạnh Châm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thuý Tình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang** tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020, về *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Tổ 3, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai; Biên bản hòa giải có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Đỗ Thanh H trình bày: Tôi và Chị Nguyễn Thị Thu H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Q vào ngày 13/3/2013, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống chung với bố mẹ tôi tại phường H, thành phố Q được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng tại nhà của bố mẹ đẻ tôi cũng tại phường H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà hợp đến khoảng tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần, nhưng không thành. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kéo dài, nên đến tháng 8 năm 2020 chị H cùng 02 người con chung đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phường A, thành phố Q,

nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay, do vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho tôi được ly hôn với chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung của tôi và chị H có 02 người con là cháu Đỗ Mai C, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 30/6/2016. Khi ly hôn, tôi đề nghị Hội đồng xét xử giao cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Duy K; tôi nhất trí chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Mai C; tôi và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung tôi và chị H không có, nên không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung tôi và chị H không có, nên không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

Bị đơn Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày tại Bản tự khai; Biên bản hòa giải và tại phiên toà: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như Anh Đỗ Thanh H trình bày là đúng thực tế. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn càng về sau càng căng thẳng và trầm trọng hơn, nên đến tháng 8 năm 2020 tôi cùng 02 người con chung về nhà bố mẹ đẻ của tôi ở phường A, thành phố Q sinh sống cho đến nay. Tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng và thực tế hai bên sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Nay anh H xin ly hôn tôi chỉ nhất trí ly hôn với anh H với điều kiện tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 người con chung là cháu Đỗ Mai C và cháu Đỗ Duy K, nếu không được tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung của tôi và anh H có 02 người con là cháu Đỗ Mai C, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 30/6/2016. Do 02 người con chung thường xuyên ở cùng tôi từ khi sinh ra đến nay và do tôi không muốn chia tách 02 cháu ở hai nơi, nên nếu phải ly hôn, tôi đề nghị Hội đồng xét xử giao cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu Đỗ Duy K và cháu Đỗ Mai C; tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

Về tài sản chung tôi và anh H không có, nên không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung tôi và anh H không có, nên không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

Ý kiến của cháu Đỗ Mai C, sinh ngày 21/11/2013 là con chung của anh H và chị H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở trực tiếp với mẹ là Nguyễn Thị Thu H.

Quá trình giải quyết vụ án, về chứng cứ đương sự cung cấp cho Tòa án.

Anh H cung cấp:

+ 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn mang tên chồng Đỗ Thanh H, mang tên vợ Nguyễn Thị Thu H, do UBND phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 13/3/2013;

+ 02 bản sao Giấy khai sinh và Trích lục khai sinh mang tên Đỗ Mai C, sinh ngày 21/11/2013 và Đỗ Duy K, sinh ngày 30/6/2016.

+ 02 bản phô tô Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thanh H và Nguyễn Thị Thu H;

+ 01 bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Mai Thị Thanh H;

+ 01 Giấy xác nhận của Đài phát thanh tuyến hình tỉnh Tuyên Quang, xác nhận lương tháng 9/2020 của Anh Đỗ Thanh H là 4.738.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng) + Thu nhập từ nhuận bút là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị H cung cấp:

+ 01 Giấy xác nhận của Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang, xác nhận lương tháng 8, 9, 10 năm 2020 của Chị Nguyễn Thị Thu H mỗi tháng là 6.663.914 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm mười bốn đồng).

Toà án xác minh tại tổ 4, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, nơi cư trú của anh H chị H được biết: Anh H và chị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Từ khoảng tháng 8 năm 2020 chị H bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ ở phường A, thành phố Q, nên vợ chồng sống ly thân. Nay anh H xin ly hôn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H và chị H có 02 người con chung, nếu anh H và chị H ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã hòa giải cho anh H và chị H nhiều lần, nhưng không thành; các bên đương sự đều đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Q, thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định; ý thức chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 235; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh H được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: + Giao cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 30/6/2016 cho Anh Đỗ Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Đỗ Mai C, sinh ngày 21/11/2013 cho Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Anh H phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đỗ Thanh H và Chị Nguyễn Thị Thu H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013 tại UBND phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 7 năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng mâu thuẫn căng thẳng. Đến tháng 8 năm 2020 do mâu thuẫn căng thẳng, nên chị H và 02 người con chung về sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ ở phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, vợ chồng sống ly thân; anh H có đơn xin ly hôn với chị H. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh H và chị H có mâu thuẫn căng thẳng, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 trở lại đây, nên chấp nhận toàn bộ đơn và yêu cầu của Anh Đỗ Thanh H là được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thu H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị H có 02 người con là cháu Đỗ Mai C, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 30/6/2016. Xét thấy cháu Đỗ Mai C và cháu Đỗ Duy K tính đến ngày xét xử sơ thẩm là người chưa đủ 18 tuổi, nên cần có người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Duy K; chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Mai C và cháu Đỗ Duy K; nguyện vọng của cháu Đỗ Mai C là nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở trực tiếp với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên cũng như thấy rằng anh H và chị H đều có thu nhập ổn định, có khả năng, điều kiện trực tiếp nuôi dạy con cái như nhau, nên giao cho anh H và chị H mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 người con chung khi ly hôn. Xét thấy nguyện vọng của cháu Đỗ Mai C xin được ở trực tiếp với mẹ và cháu là nữ giới, nên giao cháu Đỗ Mai C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đỗ Duy K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ pháp luật và phù hợp với thực tế. Anh H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là có căn cứ theo Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung: Anh H và chị H cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn, nên không xem xét giải quyết.

[5] Tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung: Anh H và chị H cùng xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 235; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Thanh H được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thu H.

**2. Về con chung:** + Giao cháu Đỗ Duy K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016 cho Anh Đỗ Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Đỗ Mai C, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2013 cho Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đỗ Duy Hải và Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** - Anh Đỗ Thanh H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000600 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đỗ Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

- Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Anh Đỗ Thanh H và Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND p. Tân Hà (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND p. Tân Hà (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND p. Yên Phụ, quận Tây Hồ,  
Thành phố Hà Nội (để biết);
- UBND p. Nhật Tân, quận Tây Hồ,  
Thành phố Hà Nội (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**